

Số: 706 /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin về nội dung: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Tài liệu kèm theo:

+ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 47/BB-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 06/06/2024;

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: 48/BB-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 06/06/2024;

Các văn bản có liên quan được đăng tải trên Website: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/> vào ngày 06 tháng 06 năm 2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Việt Phương

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

A. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
Địa chỉ:	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0100108254 (Số cũ 0103011589) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2023
Thời gian họp:	8h30 phút, ngày 06 tháng 06 năm 2024
Địa điểm họp:	Trụ sở Công ty - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội và các cổ đông/đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày 25/04/2024).

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Ông Ngô Thế Anh – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm khai mạc (08 giờ 30 phút) như sau:
 - 100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông của Công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 25/04/2024.
 - Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là: 12
 - Đại diện cho: 5.412.763 cổ phần, tương đương 5.412.763 phiếu biểu quyết chiếm

65,0926% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông của Công ty.
Căn cứ Khoản 1, Điều 145 của Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

❖ **Đoàn Chủ tịch:**

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Lê Đức Cảnh | - Chủ tọa |
| - Ông Trần Việt Phương | - Thành viên |
| - Bà Hà Thị Thu Nga | - Thành viên |

❖ **Ban Thư ký:**

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Vũ Xuân Mạnh | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thanh Vân | - Thành viên |

❖ **Ban Kiểm phiếu:**

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Cường | - Trưởng ban |
| - Ông Phạm Mai Khanh | - Thành viên |
| - Ông Đào Minh Anh | - Thành viên |

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội biểu quyết và thông qua.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành khai mạc Đại hội

1. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tọa Đại hội trình ĐHĐCĐ Chương trình họp và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua. Chương trình làm việc của Đại hội như sau:

1.1. Giới thiệu và thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu

1.2. Trình bày và thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc và biểu quyết;

1.3. Trình bày và thông qua các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Tờ trình thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty;
- Tờ trình thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban

kiểm soát Công ty.

- 1.4. Thảo luận và thực hiện biểu quyết;
- 1.5. Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình Đại hội;
- 1.6. Trình bày và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên;
- 1.7. Thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
- 1.8. Nghi giải lao;
- 1.9. Công bố kết quả bầu cử;
- 1.10. Trình bày và thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội và bẻ mạc;
2. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tọa Đại hội trình ĐHCĐ Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua.

II. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình

1. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
(Theo Báo cáo số: 41/BC-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng BKS Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
(Theo nội dung tại Báo cáo số: 18/BC-NASCO-BKS ngày 05/04/2024)
3. Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 42/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)
4. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 43/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)
5. Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 44/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)
6. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 45/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)
7. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 46/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)



III. Các ý kiến/câu hỏi tham luận tại đại hội

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

1. Cổ đông Tổng Công ty Hàng không VN - CTCP có ý kiến/câu hỏi như sau:

- Thông qua thời tổ chức đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình Đại hội: Không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2023 theo như đề nghị của HĐQT NASCO tại ĐHĐCĐ;
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 trình Đại hội, kiến nghị ĐHĐCĐ:
 - + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT NASCO rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có);
 - + Giao HĐQT chỉ đạo Công ty rà soát, tổ chức lại các lĩnh vực kinh doanh chính của, đặc biệt là lĩnh vực hiện đang kém hiệu quả để đảm bảo kết quả hoạt động SXKD chính phải có lãi.
 - + Tăng cường công tác giám sát, quản lý, đồng thời rà soát, đánh giá và tổ chức lại hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp nhằm đảm bảo hiệu quả đạt được phù hợp với quy mô của doanh nghiệp cũng như mặt bằng chung của các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực.
 - + Giao HĐQT chỉ đạo Công ty chủ động nghiên cứu phương án về việc NASCO đầu tư và khai thác dịch vụ phòng khách thương gia tại các cảng hàng không địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện theo đúng quy định;
- Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 trình Đại hội;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS trình Đại hội;
- Về việc bầu thành viên HĐQT, BKS: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo kiến nghị của HĐQT công ty; Nhân sự đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS theo công văn số 587/TCTHK-TCNL ngày 02/05/2024 gửi HĐQT NASCO;
- Một số nội dung khác:
 - + Với việc dừng thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại NCTS: Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục rà soát nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD đồng

thời triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo khả năng thanh toán và hoạt động liên tục của Công ty;

- + Về việc tăng vốn điều lệ: Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT NASCO trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
 - + Về hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan: Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng/giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định nội bộ của doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
2. Cổ đông Đinh Đức Thắng có ý kiến như sau:
- Cơ bản nhất trí với các nội dung báo cáo, tờ trình trình bày tại Đại hội;
 - Trong thời gian qua Công ty đã có những giải pháp tích cực để đạt được những kết quả SXKD tốt trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
 - Sản lượng hành khách tăng trưởng tốt, nhưng do ảnh hưởng giá vé tăng cao thời gian qua có thể ảnh hưởng giảm sản lượng khách hàng không. Đề nghị Công ty dự kiến mức độ thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty;
 - Công ty đang có khoản trích lập dự phòng đầu tư vào Nasco Logistics do Nasco Logistics trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh là 90 tỷ đồng. Công ty đánh giá hiệu quả khoản đầu tư này trong thời gian tới.
3. Ông Vũ Ngọc Sơn – Đại diện theo ủy quyền của cổ đông Đỗ Hữu Nghĩa
- Nhất trí với các nội dung báo cáo, tờ trình trình bày tại Đại hội;
 - Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp tập trung, 12 phiên họp thông qua xin ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã hoạt động tích cực và sát sao để chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 tập trung vào đánh giá và nâng cao hiệu quả của công tác bán, công tác chuyển đổi số;
 - Việc thay đổi chính sách liên quan đến mặt bằng của ACV ảnh hưởng rất lớn hiệu quả kinh doanh của Công ty, Công ty có phương án để giải quyết, bù đắp chi phí tăng thêm này;
 - Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Khoản đầu tư vào NCTS hiệu quả cao, đề nghị giữ khoản đầu tư này; khoản đầu tư vào VSSI tìm kiếm các giải pháp chuyển đổi số, mở rộng thị trường, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả;
 - Về phương án tăng vốn điều lệ: Công ty nghiên cứu xây dựng phương án tăng vốn điều lệ tương ứng với quy mô của Công ty;
4. Không có cổ đông khác có ý kiến đóng góp tại Đại hội.

Handwritten signature

*** Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến các cổ đông**

- Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tọa Đại hội:
Sản lượng khách hàng không tăng cao, tuy nhiên tải cung ứng của các hãng hàng không bị ảnh hưởng do công tác bảo dưỡng, sửa chữa động cơ tàu bay kéo dài, dẫn đến năng lực phục vụ của các hãng hàng không bị ảnh hưởng. Sản lượng sử dụng dịch vụ của Công ty do đó cũng bị ảnh hưởng. Mặc dù có những khó khăn, công ty vẫn quyết tâm đặt mục tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD 2024 được giao;
- Ông Trần Việt Phương – Tổng Giám đốc:
Năm 2023 và dự kiến năm 2024 tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tăng chi phí mặt bằng (năm 2024 tăng hơn 30 tỷ đồng so với phương thức cũ). Trường hợp không có phát sinh chi phí mặt bằng, Công ty đã đạt hiệu quả tương đương năm 2019.
Năm 2024, bằng các biện pháp điều hành linh hoạt và quyết liệt Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội giao.
Đối với khoản đầu tư vào Nasco Logistics: Do ảnh hưởng dịch bệnh Công ty CP nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) hoạt động không hiệu quả do đó Nasco Logistics phải trích lập dự phòng 90 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến Quý I năm 2024 và Kế hoạch năm 2024 Công ty này đã có hiệu quả và dự kiến phục hồi nhanh. Trong thời gian tới Nasco Logistics sẽ được hoàn nhập khoản trích dự phòng từ CRTC và Công ty sẽ được hoàn nhập khoản trích dự phòng từ Nasco Logistics.

IV. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

1. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ
 - ❖ Ông Nguyễn Tuấn Cường – Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội biểu quyết.
 - ❖ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình; kết quả cụ thể như sau:
Tổng số tờ phiếu phát ra: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 65,0926% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
Tổng số tờ phiếu thu về: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 65,0926% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

1.1. Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm:

- 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 01 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.2. Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 02 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 03 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.4. Nội dung 04: Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 5.411.285 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9727% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

JK

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 đại diện cho: 1.478 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0273% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 04 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.5. Nội dung 05: Thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 5.411.285 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9727% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 đại diện cho: 1.478 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0273% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 05 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.6. Nội dung 06: Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Do có 04 đại biểu (cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) dự họp (chiếm 4.241.160 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là Người có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Đại biểu dự họp tại cuộc họp đối với nội dung 06 là 1.171.603 phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 08 đại diện cho: 1.171.603 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 07 đại diện cho: 1.170.125 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8738 % tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 đại diện cho: 1.478 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,1262% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 06 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.7. Nội dung 07: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 5.412.763 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 5.411.285 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9727% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 01 đại diện cho: 1.478 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0273% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 07 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

V. Trình bày và Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên

- Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên;
- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên.

VI. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029

- ❖ Ông Nguyễn Tuấn Cường – Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội bầu cử
- ❖ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử, kết quả cụ thể như sau:
 1. Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029 gồm ứng cử viên sau:
 - 1.1. **Họ và tên ứng viên: Ông Nguyễn Sỹ Thành**
 - Số phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 5.398.885 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
 2. Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029 gồm 02 ứng cử viên sau:
 - 2.1. **Họ và tên ứng viên: Ông Nguyễn Tiến Dũng**
 - Số phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 4.948.509 phiếu bầu, chiếm: 91,6580% tính trên số CP biểu quyết dự họp.
 - 2.2. **Họ và tên ứng viên: Lê Hoàng Chính**
 - Số phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 4.948.879 phiếu bầu, chiếm: 91,6648% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

- Ông Vũ Xuân Mạnh – Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết.
- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội.

F. BẾ MAC ĐẠI HỘI

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được ĐHĐCĐ thông qua. Biên bản này gồm 10 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ thường niên 2024 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu Thư ký HĐQT 01 bản. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ được công bố toàn văn trên website Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (<https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/>) để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Vũ Xuân Mạnh



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lê Đức Cảnh

Số: 48 /NQ-NASCO/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay

Nội Bài;

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài ngày 06/06/2024.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài ("NASCO"/ "Công ty") tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 06/06/2024 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

(Theo Báo cáo số: 41/BC-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

(Theo Báo cáo số: 18/BC-NASCO-BKS ngày 05/04/2024)

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các giải pháp để xử lý dứt điểm các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty nêu tại báo cáo trình ĐHĐCĐ.

3. Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

(Theo Tờ trình số: 42/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024). Cụ thể:

3.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Năm 2023
1	2	3
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2023	12.511.378.467
2	Thuế TNDN phải nộp	0
	- Thuế TNDN phát sinh năm 2023	0

TT	Nội dung	Năm 2023
	- Thuế TNDN hoãn lại	0
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511.378.467
4	Phân phối các quỹ năm 2023	0
5	Chia cổ tức	0
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	- 74.336.985.378
	Trong đó: - LN từ chênh lệch đánh giá lại TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- LN còn lại chưa chia	- 78.511.198.500
7	LN chia cổ tức năm 2023	-65.999.820.033
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang kỳ sau	- 61.825.606.911

- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2023 theo đề nghị của HĐQT.

4. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

(Theo nội dung Tờ trình số: 43/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH2024 /TH2023
1	2	3	4=3/2
I. Công ty mẹ			
1. Tổng doanh thu & TN khác	363.309	390.577	107,51%
2. Lợi nhuận trước thuế	12.511	14.613	116,80%
3. Lợi nhuận sau thuế	12.511	14.613	116,80%
4. Vốn đầu tư của CSH (VĐL)	83.158	83.158	100,00%
5. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	0%	0%	-
6. KH đầu tư (giá trị giải ngân)	699	39.605	5.664,09%
II. Chỉ tiêu hợp nhất			
1. Tổng DT & TN khác	497.171	543.756	109,37%
2. LN trước thuế hợp nhất	12.918	15.785	122,20%

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT:

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD năm 2024 khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông kết quả thực hiện (Nếu có);

- Việc dừng thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại NCTS: Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục rà soát nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo khả năng thanh toán và hoạt động liên tục của Công ty;

- Kế hoạch tăng Vốn điều lệ: Giao HĐQT tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện

JA

theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT trình ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

- Chỉ đạo Công ty rà soát, tổ chức lại các lĩnh vực kinh doanh chính, đặc biệt là lĩnh vực hiện đang kém hiệu quả để đảm bảo kết quả hoạt động SXKD chính có lãi;

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý, đồng thời rà soát, đánh giá và tổ chức lại hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp nhằm đảm bảo hiệu quả đạt được phù hợp với quy mô của doanh nghiệp cũng như mặt bằng chung của các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực .

- Chỉ đạo Công ty chủ động nghiên cứu phương án về việc NASCO đầu tư và khai thác dịch vụ phòng khách thương gia tại các cảng hàng không địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

5. Thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

(Theo nội dung Tờ trình số: 44/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)

Kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Mức lương /người/tháng (VNĐ)	Mức thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		12.177.000
2	Thành viên HĐQT		9.458.000
3	Trưởng BKS	33.825.000	
4	Thành viên BKS		4.871.000
Tổng cộng		405.900.000	717.012.000

Tổng cộng kế hoạch thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 là **1.122.912.000 đồng**.

6. Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty

(Theo nội dung Tờ trình số: 45/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024)

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2025.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS.

(Theo nội dung Tờ trình số: 46/TTr-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024). Cụ thể:

7.1. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS.

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Phú Thanh - Thành viên HĐQT;

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên BKS;
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Trường Thi - Thành viên BKS;

7.2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Kết quả bầu cử như sau:

a. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 bao gồm:

- Ông: Nguyễn Sỹ Thành

b. Thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 bao gồm:

- Ông: Nguyễn Tiến Dũng
- Ông: Lê Hoàng Chính

Điều 2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/06/2024.

Các Cổ đông Công ty, các Ông/Bà: thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HĐQT, BKS, BTK, VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Đức Cảnh

Số: 44/BC-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2023;

HĐQT Công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Tình hình chung

- Năm 2023 sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Khách nội địa đạt 42 triệu lượt khách giảm 3% so với năm 2022, tăng 12% so với năm 2019; Khách quốc tế đạt 32 triệu lượt khách tăng 1,7 lần so với năm 2022 và bằng 77% so với năm 2019. Ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

Tuy nhiên, sản lượng khách Quốc tế chưa phục hồi hoàn toàn so với thời điểm trước dịch Covid 19 do một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi dẫn đến sản lượng khách sử dụng dịch vụ của Công ty tại khu vực Quốc tế chỉ đạt 56% cùng kỳ 2019, thấp hơn mức xây dựng kế hoạch 06% .

- Trong năm một số chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng mạnh, phát sinh ngoài kế hoạch khi chuyển từ phương thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh, phân chia lợi ích; Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, nhất là nhiên liệu xăng dầu phục vụ xe ô tô trong và ngoài sân đỗ.

- Môi trường kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động tại Cảng HKQT Nội Bài;

JA

- Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và biến động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Bố trí, sắp xếp hợp lý các nguồn lực; cơ cấu lại các ngành nghề kinh doanh kém hiệu quả theo hướng hợp tác kinh doanh với các đối tác; tìm kiếm giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu NCTS);

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2023/KH 2023 (%)
1	2	3	4	5=4/3 %
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu, trong đó:	441.847	363.309	82,23%
	<i>Doanh thu từ hoạt động của Công ty</i>	357.847	363.309	101,53%
	<i>Doanh thu từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	84.000	0	0,00%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	91.138	12.511	13,73%
	<i>LNTT từ hoạt động của Công ty</i>	7.138	12.511	175,27%
	<i>Lợi nhuận trước thuế từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	84.000	0	0,00%
3	Vốn điều lệ	83.158	83.158	100,00%
4	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	94.540	699	0,74%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	632.176	497.171	78,64%
	<i>Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất không bao gồm CN cổ phiếu NCT</i>	548.176	497.171	90,69%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	92.245	12.918	14,00%
	<i>LNTT hợp nhất không bao gồm chuyển nhượng cổ phiếu NCT</i>	8.245	12.918	156,68%

1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2023

- Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 129.600.000 đồng

- Tổng thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị khác: 574.560.000 đồng

Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2023 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2023

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

Trong năm 2023 HĐQT, từng thành viên HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công

ty đã tích cực triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua, cụ thể như sau:

- Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt, xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch để thực hiện trong toàn Công ty;

- Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua; bao gồm các nội dung công việc chính như sau:

+ Công ty đã triển khai các thủ tục và hoàn thiện các hồ sơ theo đúng quy định gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng;

+ Ngày 10/5/2023, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS) ra công chúng cho Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO) số 51/GCN-UBCK;

+ Ngày 18/07/2023, UBCKNN ban hành Quyết định số 598/QĐ-UBCK về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, theo đó Giấy chứng nhận được gia hạn đến ngày 06/09/2023 (thêm 30 ngày);

+ Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán và Quyết định gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán, Công ty đã ký hợp đồng với Sở GDCK Hà Nội về việc cung cấp dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần (Hợp đồng số 46/2023/BĐGHNX-DN ngày 21/07/2023);

Ngày 26/07/2023 Sở GDCK HN ban hành Quy chế đấu giá kèm theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN, theo đó thời gian tổ chức đấu giá: **9h00 ngày 25/8/2023**

Tuy nhiên, đến hết thời hạn đăng ký và đặt cọc (**15h30 ngày 18/8/2023**) không có nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần của công ty. Theo quy định tại Điều 14 Quy chế bán đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN ngày 26/7/2023 của Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội, phiên đấu giá cổ phần không đủ điều kiện để tổ chức.

+ Ngày 21/8/2023 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 2808/TB-SGDHN về việc thông báo không tổ chức phiên đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu theo Kế hoạch vào ngày 25/8/2023.

- Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

Năm 2023, Công ty chưa thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ

sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng).

Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024 theo đúng quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty.

- HĐQT thông qua một số hợp đồng với Người có liên quan của Công ty đúng quy định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triệu tập 01 phiên họp ĐHĐCĐ, tiến hành 06 phiên họp tập trung và 12 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự; các Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT đã ban hành 21 Nghị quyết (không bao gồm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023), 17 Quyết định để điều hành hoạt động của Công ty.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT và từng thành viên HĐQT triển khai các nội dung công việc như sau:

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024, rà soát các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025;

- Chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 đã được phê duyệt, nhằm tinh gọn bộ máy, giảm số lượng đầu mối quản lý và lao động gián tiếp góp phần nâng cao hiệu quả SXKD;

- Phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư XD CB& mua sắm TTB đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh của Công ty, một số dự án triển khai trong năm là: Đầu tư và lắp đặt bổ sung các máy điều hòa di động (09 máy) tại phòng khách Bông sen Nội địa; đầu tư thay thế hệ thống Camera tại Cửa hàng Miễn thuế; đầu tư trang thiết bị lẻ khác;

- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD của các Công ty có vốn góp của Công ty đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý theo thẩm quyền đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh;

- Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2023 để kịp chăm lo, hỗ trợ người lao động, đồng thời động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác;

- Thống nhất và phối hợp triển khai tốt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các phiên họp tập trung và báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.

- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành.

- Trong năm, HĐQT ban hành các Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, điều hành tại các phiên họp tập trung trong bối cảnh tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả tích cực.

- Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

- Trong bối cảnh tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn sau ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn chính trị trên thế giới, Tổng Giám đốc và đội ngũ Cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo góp phần đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2023 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

2.4. Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị tự nhận thấy đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành các hoạt động SXKD của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Năm 2023, mặc dù tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn và những biến động lớn về chi phí, nhưng bằng sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong công tác quản trị điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu của NCTS).

Trong thời gian tới cùng với kỳ vọng về sự phục hồi của thị trường khách quốc tế và giảm thiểu căng thẳng của tình hình chính trị trên thế giới, dự báo tình hình SXKD của Công ty sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số dự án đầu tư trọng điểm đã và đang được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

- Năm 2024 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng 6-6,5% so với năm 2023; nhiều tổ chức Hàng không như IATA, Boeing nhận định là năm đánh dấu sự phục hồi tương đương năm 2019; Hoạt động SXKD của Công ty tại các lĩnh vực cốt lõi đi vào ổn định, bền vững sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty được cải thiện sau năm 2023 kết quả SXKD đạt tốt.

- Bên cạnh những thuận lợi trên, năm 2024 tình hình SXKD của Công ty cũng được dự báo còn gặp nhiều khó khăn; IMF dự báo mức tăng trưởng toàn cầu cho năm 2024 là 2,9%, dưới mức trung bình là 3,8% của hai thập niên trước đại dịch Covid-19, nguy cơ lạm phát hiện hữu tại các nền kinh tế.; Xung đột Nga-Ukraine, bất ổn tại Trung Đông còn phức tạp có thể dẫn đến khủng hoảng về nhiên liệu; chi phí liên quan đến mặt bằng tăng cao;

Căn cứ bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2024 và nguồn lực của doanh nghiệp, Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	TH năm 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023 (%)
1	2	3	4	5=4/3 %
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	363.309	390.577	107,51%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.511	14.613	116,80%
3	Vốn điều lệ	83.158	83.158	100,00%
4	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	699	39.605	5.665,95%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	497.171	543.476	109,31%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12.918	15.785	122,19%

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024

- Năm 2024 bối cảnh hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn và nhiều thử thách. Mặc dù thị trường vận tải hàng không dự kiến đến cuối năm 2024 phục hồi tương đương trước dịch; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, nguy cơ lạm phát cao, xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh;

- Môi trường kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh từ nhiều Công ty mới khác và thương hiệu lớn; một số chi phí đầu vào lớn đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài...;

Từ những thực tế trên, phương hướng hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024 tập trung vào các nội dung sau:

- HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ

thường niên năm 2024.

- HĐQT và từng thành viên HĐQT Công ty tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc tăng cường công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD; đảm bảo an toàn trong kinh doanh, chuẩn bị tốt các nguồn lực mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh nhằm nâng cao vị thế và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chương trình hoạt động định kỳ/chuyên đề theo đúng kế hoạch;

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, thắt chặt sử dụng nguồn lực, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để cải thiện thu nhập cho người lao động; Tăng cường tổ chức huấn luyện, đào tạo nội bộ để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động SXKD;

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có hiệu quả cao hơn;

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; tăng cường truyền thông quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông kê báo cáo;

- Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định;

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 để thực hiện những mục tiêu chung đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.



Số: 18/BC-NASCO-BKS

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY.

Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Nhân sự của BKS Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài như sau:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Trường Thi: Thành viên BKS
- + Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi: Thành viên BKS

2. Tình hình hoạt động của BKS:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát công ty được tiến hành một cách chủ động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, theo các nội dung chương trình làm việc mà BKS đã xây dựng.

BKS tổ chức họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo chức năng quy định.

Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT)
- Giám sát hoạt động của HDQT, của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2023, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế. Thẩm định Báo cáo tài chính 2023 của Công ty.
- Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Thù lao của các thành viên BKS và chi phí hoạt động trong năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết 51/NQ-ĐHĐCĐ/NASCO ngày 12/5/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Mức tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 28,632 triệu đồng tháng bằng 145,43% KH 2023 và bằng 50% tiền lương của Kế toán trưởng Công ty.
- Mức thù lao của các TV BKS: 7,14 triệu đồng/tháng
- Tổng chi phí lương và thù lao của BKS trong năm 2023 là 514,944 triệu đồng, trong đó lương của Trưởng BKS: 343,584 triệu đồng, tổng thù lao của các TV BKS 171,36 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS trong năm không phát sinh .

4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của công ty.
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2023.
- Hợp thống nhất thông qua nội dung báo cáo soát xét tờ trình của NDD tại các công ty có vốn góp của NASCO trình HĐQT thông qua, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của các Công ty CP đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt nam (VSSI) và Công ty CP giao nhận hàng hoá Nasco Logistics.
- Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý về thanh lý tài sản năm 2022 tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.
- Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác đầu tư mua sắm năm 2022 tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.
- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS. Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

5. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.
- Đối với cổ đông: trong năm 2023 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2023 được Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc. Một số NQ của HĐQT đã triển khai chưa hoàn thành và tiếp tục thực hiện:

- NQ số 105/NQ-NASCO/HĐQT: phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của NASCO tại VSSI. (ngày 03/12/2021)
- NQ số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ: (ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 ngày 25/11/2022) thông qua phương án chào báo cổ phiếu NCT ra công chúng của công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài.

- Về nội dung tăng vốn điều lệ của công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (số:42/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022) Công ty đã triển khai tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, chưa thực hiện được do không đáp ứng đủ điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định pháp luật.

- NQ số 14/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/02/2023: phê duyệt nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư mới 03 xe ô tô trên 45 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV thay thế số phương tiện đã hết niên hạn sử dụng đến hết năm 2023.

- NQ số 16/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/02/2023: phê duyệt nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (Phòng A+B) từ quý 2/2021 đến tháng 8/2023.

2. Tình hình hoạt động SXKD năm 2023

Một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2022:

Trên BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2022	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	631.176	427.001	497.171	78.77%	116.43%
2	Chi phí	Tr.đồng	538.931	424.581	484.253	89.85%	114.05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	92.245	2.420	12.918	14.00%	533.80%

Trên BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2022	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	441.847	255.122	363.309	82.23%	142.41%
2	Chi phí	Tr.đồng	350.709	253.498	350.798	100.03%	138.38%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	91.138	1.624	12.511	13.73%	770.38%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	91.138	1.624	12.511	13.73%	770.38%

BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán và phát hành báo cáo số: 129/2024/UHY-BCKT và 130/2024/UHY-BCT ngày 26/02/2024.

Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập:

+ BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.

+ BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

+ Công ty kiểm toán độc lập lưu ý nhấn mạnh vấn đề mất cân đối nguồn vốn : số tài sản ngắn hạn thấp hơn số dư nợ vay ngắn hạn (BCTC riêng: là -53,04 tỷ đồng, BCTC hợp nhất là -24,90 tỷ đồng)

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập về các nội dung của BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty tại báo cáo kiểm toán số: 43/2023/UHY-BCKT và 44/2023/UHY-BCKT ngày 16/02/2023.

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Kết quả SXKD năm 2023 trên BCTC hợp nhất: chỉ tiêu về doanh thu và thu nhập khác đạt vượt mức cùng kỳ năm trước (đạt 116,43%) tuy nhiên vẫn thấp so với KH2023 (đạt 78,77% KH2023), LNTT thực hiện 2023 là 12,918 tỷ đồng bằng 533,80% so với năm trước và đạt 14,00% KH 2023 (do công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng 1 triệu CP công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài theo kế hoạch).

- Kết quả SXKD trên BCTC riêng của Công ty mẹ, năm 2023 doanh thu và thu nhập khác thực hiện của Công ty mẹ đạt 82,23% KH 2023, chi phí đạt 100,03% KH, LNTT đạt: 12,511 tỷ đồng đạt 13,73% KH 2023 (KH 2023 LNTT là 91,138 tỷ đồng). Nguyên nhân: Công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp 1 triệu cổ phần của Công ty tại công ty CP dịch vụ Hàng hóa nội bài theo kế hoạch.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số:12/2024/UHY-BCKT và 130/2024/UHY-BCKT vào ngày 26/02/2024. Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC riêng của đơn vị

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265,768,211,242	265,725,445,567
I. Tài sản ngắn hạn	83,333,022,398	102,245,404,420
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,396,586,124	31,251,236,863
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	48,746,771,628	38,186,758,603
Trong đó :Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41,536,168,417	33,722,053,980
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,560,462,362	4,510,713,907
Các khoản phải thu khác	2,650,140,849	665,685,930
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		
4. Hàng tồn kho	22,868,001,286	32,617,677,196
5. Tài sản ngắn hạn khác	321,663,360	189,731,758
trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ		
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	321,663,360	189,731,758
II. Tài sản dài hạn	182,435,188,844	163,480,041,147
1. Các khoản phải thu dài hạn	224,860,000	535,860,000
Trong đó: Phải thu dài hạn của khách hàng	2,094,595,888	2,015,745,888
Phải thu dài hạn khác	224,860,000	674,114,304

NỘI DUNG	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-2,094,595,888	-2,154,000,192
2. Tài sản cố định	145,920,870,077	126,756,134,467
3. Bất động sản đầu tư	11,458,690,541	10,731,561,629
4. Tài sản dở dang dài hạn		450,180,000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21,330,623,064	21,680,209,635
Trong đó: Đầu tư vào công ty con	57,720,000,000	57,720,000,000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1,280,000,000	1,280,000,000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,694,690,000	6,694,690,000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	-44,364,066,936	-44,014,480,365
6. Tài sản dài hạn khác	3,500,145,162	3,326,095,416
B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265,768,211,242	265,725,445,567
I. Nợ phải trả	214,427,478,962	201,873,334,820
1. Nợ ngắn hạn	134,476,586,150	155,290,120,703
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn	31,007,674,022	44,800,717,468
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66,499,575,423	63,422,082,820
2.. Nợ dài hạn	79,950,892,812	46,583,214,117
Trong đó: Phải trả người bán dài hạn		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	74,695,333,188	40,516,698,777
II. Vốn chủ sở hữu	51,340,732,280	63,852,110,747
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	-2,820,000	-2,820,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-74,336,985,378	-61,825,606,911
Trong đó: LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	-75,960,723,668	-74,336,985,378
LNST chưa phân phối kỳ này	1,623,738,290	12,511,378,467

Trong năm 2023, tổng tài sản giảm 42,76 triệu đồng giảm 0,02% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 18.912,38 triệu đồng (tăng 22,69% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 18,955,15 triệu đồng (giảm 10,39% so đầu kỳ)

Trong năm 2023 tổng nguồn vốn giảm 42,76 triệu đồng giảm 0,02% so với đầu kỳ, trong đó Nợ phải trả giảm 12.554,14 triệu đồng tương đương giảm 5,85% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 12.511,37 triệu đồng tương đương tăng 24,37% so với đầu kỳ

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Các chỉ tiêu tài trợ vốn		-	-	-
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	21.03	19.32	24.03
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	25.22	28.14	39.06
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	31.59	35.18	50.37
Các chỉ tiêu thanh khoản		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.38	0.45	0.45
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.44	0.62	0.66
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.10	0.08	0.20

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.27	1.24	1.32
5. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	(5.60)	1.14	2.08
Các chỉ tiêu cân nợ		-	-	-
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	78.97	80.68	75.97
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	375.56	417.66	316.16
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	2.85	2.75	1.63
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(77.15)	0.69	3.59
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(77.22)	0.69	3.59
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(26.59)	0.64	4.73
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(26.62)	0.64	4.73
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	(89.66)	3.43	22.67

Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, do năm 2023 Công ty đang lỗ lũy kế 61,825 tỷ đồng vì vậy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Các chỉ số tài chính được cải thiện so với năm 2022, hoạt động SXKD trong năm 2022 đã có LNTT: 12,511 tỷ đồng. Công ty đang có dấu hiệu mất cân đối về nguồn vốn (tài sản ngắn hạn < nợ phải trả ngắn hạn).

Khả năng thanh toán lãi vay và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện so với năm 2022. Tuy nhiên do các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều <1 vì vậy Công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

Về công nợ: tổng số nợ phải thu đến 31/12/2023 là: 38,723 tỷ đồng giảm 10,249 tỷ đồng (tương đương giảm 20,93% so với đầu kỳ), trong đó: Nợ phải thu ngắn hạn là 38,187 tỷ đồng chiếm 98,62%, nợ dài hạn là 0,536 tỷ đồng chiếm 1,38% tổng số nợ phải thu.

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là: 201,873 tỷ đồng giảm 12,554 tỷ đồng (tương đương giảm 5,85%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn: 155,290 tỷ đồng chiếm 76,92% tổng số nợ phải trả. Nợ dài hạn: 46,583 tỷ đồng chiếm 23,08% tổng số nợ phải trả.

Về trích lập dự phòng nợ phải thu: trong năm 2023 Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu với giá trị: 771 triệu (trong đó 711,69 triệu là dự phòng phải thu ngắn hạn), tổng số trích lập dự phòng nợ phải thu dài hạn đến 31/12/2023 là 2.154 triệu đồng, số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023 là 711,69 triệu đồng.

Về trích lập dự phòng đầu tư tài chính: Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Taxi): trong năm 2023 Công ty Taxi tiếp tục bị lỗ nên Công ty NASCO trích lập dự phòng bổ sung thêm 42,90 triệu đồng, đến 31/12/2023 số trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty Taxi này là: 1.081,74 triệu đồng. Đối với khoản đầu tư vào công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco Logistic trong năm 2023 có lãi nên Công ty mẹ (Nasco) đã hoàn nhập dự phòng với số tiền 392,49 triệu đồng, đến thời điểm 31/12/2023 tổng số tiền trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty NASCO Logistic là 42,933 tỷ đồng.

4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT

- Các cuộc của HĐQT trong năm 2023 được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành và triển khai được Công ty thực hiện nghiêm túc.

- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được Công ty triển khai thực hiện đúng quy định.
- Một số nội dung của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 chưa hoàn thành đang được Công ty tiếp tục triển khai thực hiện.
- Trong năm 2023 không có sự thay đổi thành viên HĐQT/BKS.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT đã phản ánh đúng tình hình quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá.

5. Đánh giá tình hình đầu tư

- Về khối lượng giá trị hoàn thành đầu tư XDCB và TTB năm 2023 của Công ty là 745 triệu đồng đạt 0,55% KH năm 2023.
- Về giá trị giải ngân đầu tư XDCB và TTB năm 2022 của công ty là: 699 triệu đồng đạt 0,74% KH giải ngân năm 2023
- Trong năm 2023 công ty thực hiện đầu tư thay thế hệ thống Camera tại cửa hàng miễn thuế (80 triệu), mua máy ảnh phục vụ công tác truyền thông (65 triệu đồng), đầu tư hệ thống máy điều hoà di động tại phòng khách bông sen (554 triệu đồng). Các dự án đầu tư khác đang trong quá trình lập và triển khai dự án chưa thực hiện giải ngân.
- Dự án đầu tư XD phòng khách hạng thương gia A&B là dự án đầu tư chuyển tiếp từ các năm trước đã bị chậm tiến độ (NQ 16/NQ-HĐQT-NASCO ngày 28/2/2023), hiện vẫn chưa quyết toán dự án đầu tư hoàn thành. Dự án đầu tư mới 03 xe ô tô trên 45 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV thay thế số phương tiện đã hết niên hạn sử dụng đến hết năm 2023 vẫn chưa hoàn thành. Công tác quyết toán các dự án đầu tư còn chậm so với quy định.
- Về việc thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, hiện tại Công ty đang trong quá trình thực hiện thoái vốn (36% tỷ lệ biểu quyết) khỏi công ty CP dịch vụ hàng không Việt nam (Taxi) tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân do khó khăn trong quá trình tìm kiếm đối tác.
- Khoản đầu tư tài chính vào công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistic) không thay đổi.
- Khoản đầu tư vào công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài không thay đổi (do chưa hoàn thành việc bán 1 triệu CP NCTS trong năm 2023 theo KH). Trong năm 2023 Công ty được nhận cổ tức 14,62 tỷ đồng từ khoản đầu tư tài chính này.

6. Thực hiện chính sách với người lao động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	KH 2023	Năm 2022	Năm 2023	TH2023/ KH2023	TH2023 /TH2022
1	Doanh thu SXKD	441,847.15	255,122.00	363,309.00	82.23%	142.41%
2	Năng suất LĐBQ	323.27	129.07	190.99	59.08%	147.98%
3	Tổng quỹ lương	79,035.59	55,746.00	82,063.00	103.83%	147.21%
4	Tiền lương BQ/tháng	12.51	10.45	13.81	110.38%	132.14%
5	Số lao động BQ	526	444	495	94.06%	111.40%

- Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Công ty liên quan đến lao động, tiền lương, xác định quỹ lương NLD và BDH; xây dựng bảng lương chức danh; xác định và thanh toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty
- Thông qua các báo cáo, đề xuất của HĐQT trình ĐHĐCĐ

2. Đối với HĐQT Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện thoái vốn khỏi Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt nam theo kiến nghị của KTNN.
- Tiếp tục chỉ đạo NĐD tại Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty này đem lại hiệu quả vốn đầu tư.
- Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu NCT (Cổ phiếu công ty CP dịch vụ Hàng hóa Nội bài) ra công chúng của công ty Nasco.
- Xem xét, sửa đổi ban hành các Quy chế, quy định, VBQL phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty.

3. Đối với Ban giám đốc Công ty.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.(NQ 71/NQ-NASCO/HĐQT ngày 22/7/2022)
- Tìm giải pháp cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn của công ty để đảm bảo cân đối nguồn vốn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu ngoài đối tác truyền thống.
- Theo dõi kiểm tra chặt chẽ các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
- Có biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Giám sát: thông qua các cuộc họp, xin ý kiến trong năm 2024 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
 2. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2024:
 - Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban giám đốc.
 - Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2024.
 3. Thực hiện kiểm tra chuyên đề (do BKS đánh giá và lựa chọn).
 4. Các công việc khác theo quy định của BKS
- Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiến Dũng

Số: 42 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty (đã được kiểm toán):

Báo cáo tài chính năm 2023 của NASCO và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành.

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát Công ty cũng đã thực hiện thẩm tra các Báo cáo trên.

(Có bảng tóm tắt BCTC và BCTC hợp nhất năm 2023 kèm theo)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Năm 2023 ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, tổng sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

- Ngoài ra, Công ty duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài khách hàng chính là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng các nguồn thu. Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Năm 2023, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty đạt vượt mức kế hoạch được giao (Không bao gồm kế hoạch

chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu tại NCTS) và tăng cao so với thực hiện cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, mức LNTT đạt được năm 2023 chưa bù đắp được khoản lỗ lũy kế từ các năm trước do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

Trên cơ sở đó HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của công ty mẹ như sau:

		Đơn vị: VNĐ
STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2023
1	Kết quả kinh doanh năm 2023 theo BCTC	12.511.378.467
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2023	12.511.378.467
2	Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN	(1.815.688.154)
	- LN không chịu thuế TNDN	(14.613.245.000)
	- Chi phí không được trừ	286.178.379
3	Thuế TNDN phải nộp trong năm 2023	
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2023	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511.378.467
5	Kế hoạch phân phối quỹ năm 2023	-
	- Quỹ đầu tư, phát triển	-
	- Thương ban điều hành	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%, trong đó:	-
	+ Quỹ khen thưởng	-
	+ Quỹ phúc lợi	-
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ	12.511.378.467
7	Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:	(74.336.985.378)
	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- Lợi nhuận còn lại chưa chia	(78.511.198.500)
8	Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:	(65.999.820.033)
	Lợi nhuận chia cổ tức	-
	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyển kỳ sau	(65.999.820.033)
9	Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau	(61.825.606.911)

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 theo BCTC đã được kiểm toán và các quy định có liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ nhất trí thông qua không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.



Lê Đức Cảnh

(Mẫu CBTT 03 - Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Năm 2023 - Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: 42 /TTr - NASCO/HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2024)

I. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	102.245.404.420	83.333.022.398
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.251.236.863	11.396.586.124
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	38.186.758.603	48.746.771.628
4	Hàng tồn kho	32.617.677.196	22.868.001.286
5	Tài sản ngắn hạn khác	189.731.758	321.663.360
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	163.480.041.147	182.435.188.844
1	Các khoản phải thu dài hạn	535.860.000	224.860.000
2	Tài sản cố định	126.756.134.467	145.920.870.077
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	300.931.089.398	316.248.186.944
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(174.879.950.632)	(171.631.623.380)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	7.617.138.232	8.045.226.065
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(6.912.142.531)	(6.740.919.552)
3	Bất động sản đầu tư	10.731.561.629	11.458.690.541
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(3.412.178.705)	(2.685.049.793)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.680.209.635	21.330.623.064
6	Tài sản dài hạn khác	3.326.095.416	3.500.145.162
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265.725.445.567	265.768.211.242
IV	Nợ phải trả	201.873.334.820	214.427.478.962
1	Nợ ngắn hạn	155.290.120.703	134.476.586.150
2	Nợ dài hạn	46.583.214.117	79.950.892.812
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	63.852.110.747	51.340.732.280
1	Vốn chủ sở hữu	63.852.110.747	51.340.732.280
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(61.825.606.911)	(74.336.985.378)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265.725.445.567	265.768.211.242

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	348.610.124.548	235.607.099.328
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	287.607.197	233.231.878
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	348.322.517.351	235.373.867.450
4	Giá vốn hàng bán	125.064.817.789	88.741.555.313
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	223.257.699.562	146.632.312.137
6	Doanh thu hoạt động tài chính	14.691.080.906	18.006.996.906
7	Chi phí hoạt động tài chính	11.492.126.450	11.857.400.750
-	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>11.605.569.706</i>	<i>11.775.338.364</i>
8	Chi phí bán hàng	162.764.397.495	114.864.287.199
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.424.427.942	37.580.938.767
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.267.828.581	336.682.327
11	Thu nhập khác	295.600.172	1.741.157.808
12	Chi phí khác	52.050.286	454.101.845
13	Lợi nhuận khác	243.549.886	1.287.055.963
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.511.378.467	1.623.738.290
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.511.378.467	1.623.738.290

90

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Năm 2023- Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: 42/TTr - NASCO/HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2024)

I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	142.808.536.395	124.404.781.022
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.454.674.570	18.805.184.118
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	12.900.000.000	11.100.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.027.156.934	69.201.052.674
4	Hàng tồn kho	32.706.285.651	23.102.290.110
5	Tài sản ngắn hạn khác	720.419.240	2.196.254.120
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	151.227.050.846	171.280.454.977
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.312.846.078	1.001.846.078
2	Tài sản cố định	127.971.209.901	148.379.117.833
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	315.090.160.643	330.407.258.189
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(188.695.826.266)	(185.020.016.876)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	11.293.991.276	11.706.479.109
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(9.717.115.752)	(8.714.602.589)
3	Bất động sản đầu tư	10.731.561.629	11.458.690.541
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(3.412.178.705)	(2.685.049.793)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.892.949.637	6.935.855.347
6	Tài sản dài hạn khác	3.868.303.601	3.504.945.178
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	294.035.587.241	295.685.235.999
IV	Nợ phải trả	223.833.881.858	238.471.390.541
1	Nợ ngắn hạn	167.683.173.481	148.883.077.535
2	Nợ dài hạn	56.150.708.377	89.588.313.006
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	70.201.705.383	57.213.845.458
1	Vốn chủ sở hữu	70.201.705.383	57.213.845.458
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần		
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính		
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(71.181.732.480)	(83.763.036.882)
-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	15.705.720.205	15.299.164.682
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	294.035.587.241	295.685.235.999

90

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	481.836.551.252	406.490.883.180
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	287.607.197	233.231.878
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	481.548.944.055	406.257.651.302
4	Giá vốn hàng bán	232.721.294.455	229.931.632.969
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	248.827.649.600	176.326.018.333
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.326.869.952	18.995.306.808
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	14.613.245.000	17.894.000.000
	<i>DT tài chính khác</i>	713.624.952	1.101.306.808
7	Chi phí hoạt động tài chính	11.846.478.081	12.382.527.694
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	11.611.622.566	11.801.271.931
8	Phần lỗ/ lãi trong công ty liên doanh liên kết	(42.905.710)	(47.964.811)
9	Chi phí bán hàng	179.252.731.405	131.781.719.722
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.333.156.315	48.752.451.678
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.679.248.041	2.356.661.236
12	Thu nhập khác	295.600.172	1.748.047.548
13	Chi phí khác	56.914.223	1.684.346.292
14	Lợi nhuận khác	238.685.949	63.701.256
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.917.933.990	2.420.362.492
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	126.781.836
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(69.925.935)	79.222.843
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.987.859.925	2.214.357.813
19	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	12.581.304.402	1.647.594.608
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	406.555.523	566.763.205
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.513	198

9/2

Số: 43 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Đề nghị thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023;
Kế hoạch SXKD năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 40 /NQ-NASCO/HĐQT ngày 05 /06 /2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của NASCO và kết quả thực hiện hợp nhất với công ty con năm 2023:

*** Tình hình chung**

- Năm 2023 sản lượng khách thông qua các Cảng Hàng không trong nước ước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Ngành Hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

- Các lĩnh vực hợp tác kinh doanh (HTKD) với các đối tác có thương hiệu lớn: VP Bank, SHB, Nam Á Bank, Starbuck,... đóng góp vào doanh thu và hiệu quả năm 2023.

- Hoạt động đầu tư RNDN tại NCTS duy trì hiệu quả cao góp phần cải thiện kết quả SXKD năm 2023 của Công ty (Nhận cổ tức trong năm 2023 là 14,61 tỷ đồng)

- Năm 2023 một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi dẫn đến sản lượng khách sử dụng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia quốc tế chỉ đạt 56% cùng kỳ 2019, bằng 90% kế hoạch xây dựng.

- Cảng HKQT Nội Bài chuyển hình thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh (HTKD) phân chia lợi ích làm phát sinh chi phí mặt bằng ngoài kế hoạch hơn 20 tỷ đồng.

- Môi trường kinh doanh tại Cảng gặp phải sự cạnh tranh từ nhiều đối thủ tại các lĩnh vực, trong đó có cả các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như phòng khách hạng Thương gia và bán hàng miễn thuế;

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

- Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai những biện pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD

được giao.

*** Một số chỉ tiêu SXKD năm 2023:**

Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2023	%SS TH 2023 với	
					TH 2022	KH 2023
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	441.847	363.309	142,4%	82,2%
	<i>Tổng doanh thu không bao gồm chuyển nhượng cổ phần NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>357.847</i>	<i>363.309</i>	<i>142,4%</i>	<i>101,5%</i>
2	Tổng chi phí	Tr.đ	350.709	350.798	138,4%	100,0%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	91.138	12.511	770,5%	13,7%
	<i>Tổng LNTT không bao gồm chuyển nhượng cổ phần NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>7.138</i>	<i>12.511</i>	<i>770,5%</i>	<i>175,3%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	91.138	12.511	770,5%	13,7%
II	Các chỉ tiêu khác					
1	Đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	Tr.đ	94.540	699	9,6%	0,7%
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	-13.780	0		0,0%
3	Tổng quỹ lương, tiền công	Tr.đ	79.272	82.063	147,2%	103,5%
4	Lao động bình quân	Người	526	495	111,4%	94,1%
III	Chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	632.176	497.171	116,4%	78,6%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	92.245	12.918	533,7%	14,0%

*** Về doanh thu:**

Tổng doanh thu năm 2023 là 363,31 tỷ đồng đạt 82,23% KH 2023, đạt 101,53% KH 2023 không bao gồm chuyển nhượng cổ phần tại NCTS, tăng 42,41% so với TH năm 2022. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD là 348,32 tỷ đồng đạt ~ 100% KH 2023, tăng 47,99% TH 2022.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính là 14,69 tỷ đồng, đạt 15,77% KH 2023 do Công ty chưa hoàn thành chuyển nhượng thành công 1 triệu cổ phần tại NCTS, giảm 3,32 tỷ đồng so với năm 2022.

- Thu nhập khác: 0,30 tỷ đồng, giảm 1,45 tỷ đồng so với TH 2022.

*** Về chi phí:**

Tổng chi phí năm 2023 là 350,80 tỷ đồng đạt 100,03% KH 2023, tăng 38,4% so với TH 2022.

- Chi phí từ hoạt động SXKD: 339,25 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch 2023, tăng 40,7% so với TH 2022. Một số biến động chi phí lớn năm 2023:

+ Công ty phát sinh chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh ngoài kế hoạch tại Cảng HKQT Nội Bài là 20,06 tỷ đồng;

+ Bổ sung Quỹ tiền lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP là 2,73 tỷ đồng để nâng

cao thu nhập cho người lao động trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả của doanh nghiệp;

+ Các chi phí SXKD khác: Thực hiện tốt các biện pháp tiết giảm chi phí nhất là các chi phí không liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao;

- Chi phí hoạt động tài chính: 11,49 tỷ đồng, bằng 96,9 % so với TH 2022, tăng 9,4% so với KH 2023, do Công ty chưa hoàn thành chuyển nhượng 01 triệu cổ phần tại NCTS để cơ cấu lại các khoản vay ngắn hạn phục vụ SXKD.

- Chi phí khác: 52 triệu đồng.

*** Về LNTT:**

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023: 12,51 tỷ đồng, tăng 670,53% so với TH 2022 (Tương ứng tăng 10,89 tỷ đồng), đạt 13,73% kế hoạch 2023. Trong đó:

- Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty: 12,51 tỷ đồng, đạt 175,29% kế hoạch năm 2023.

- Lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT: 0 đồng, giảm 84 tỷ đồng so với kế hoạch 2023.

*** Về quỹ tiền lương năm 2023:**

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 82.063 triệu đồng bằng 103,52% so với KH được ĐHCĐ thường niên thông qua. Trong đó:

Trong năm Công ty đã bổ sung quỹ tiền lương theo kết quả SXKD và theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP: 2,79 tỷ đồng; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đã góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19.

*** Về thực hiện đầu tư XDCB&TTB:**

Trên cơ sở KH 2023 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, Công ty đã triển khai đầu tư một số danh mục đầu tư lẻ tại Kế hoạch đầu tư để thay thế và bổ sung một số trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Tổng mức đầu tư đã thực hiện năm là 745 triệu đồng đạt 0,55% kế hoạch, giá trị giải ngân đạt 699 triệu đồng đạt 0,74% so với KH 2023.

Công ty đang tiếp tục rà soát, đánh giá cần trọng hiệu quả của các dự án đầu tư và xây dựng phương án đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

*** Về thực hiện đầu tư RNDN:**

Trong kỳ Công ty không phát sinh các khoản đầu tư RNDN mới. Cụ thể:

- Duy trì khoản đầu tư vào Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistics) là: 62.220 triệu đồng chiếm 51% VDL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 6.222.000 cổ phiếu. Năm 2023 Công ty hoàn nhập dự phòng đã trích giảm giá đầu tư vào Nasco Logistics là: 392,49 triệu đồng do Nasco Logistics có lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 799,05 triệu đồng.

Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco góp đầu tư vào Công ty Cổ phần nhà ga Quốc tế Cam Ranh là: 112,5 tỷ đồng;

- Duy trì khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (VSSI) là: 3.780 triệu đồng chiếm 36% VDL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 378.000 cổ

phiếu. Năm 2023 Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào VSSI là: 42,91 triệu đồng;

- Duy trì khoản đầu tư vào NCTS với mức đầu tư là 6.694,69 triệu đồng, số lượng cổ phiếu sở hữu là 1.827.649 cổ phiếu, chiếm 6,98% VDL. Cổ tức được chia năm 2023 là: 14.621 triệu đồng (80% VDL);

Năm 2023, Công ty chưa hoàn thành việc chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu tại NCTS do không có nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá theo thông báo của Sở GDCK Hà Nội.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Định hướng và mục tiêu chung:

a. Tình hình chung:

- IMF đưa ra dự báo GDP của Việt Nam năm 2024 tăng trưởng với mức 5,8% và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

- Từ Quý I/2024, ngành Hàng không trong nước đã có sự khởi sắc, sản lượng khách quốc tế và nội địa đều tăng trưởng; Với những dấu hiệu tích cực, ngành hàng không kỳ vọng năm 2024 có sự tăng trưởng vượt bậc;

- Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với các đối tác lớn liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như: Các ngân hàng VP Bank, SHB, Nam Á; các thương hiệu lớn Starbuck... góp phần duy trì nguồn thu ổn định, nâng cao hiệu quả của Công ty;

- Năm 2024 các chỉ tiêu tài chính, dòng tiền được cải thiện sau khi năm 2023 có kết quả SXKD đạt tốt; Danh mục đầu tư ra ngoài doanh nghiệp vào Công ty NCTS dự kiến tiếp tục có hiệu quả trong thời gian tới đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận và bù đắp lỗ lũy kế trong các năm tiếp theo.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2024 Công ty dự báo còn gặp một số khó khăn như:

- Liên hợp quốc đưa ra dự báo ảm đạm về nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 do những thách thức như thương mại toàn cầu suy yếu, lãi suất cao, nợ công leo thang, đầu tư thấp và căng thẳng địa chính trị gia tăng;

- Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tiếp tục tăng cao so với năm 2023;

- Mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cao tại các lĩnh vực cốt lõi của Công ty nhất là lĩnh vực khách hàng Thương gia phục vụ Hãng Hàng không quốc tế;

- Tải cung ứng thị trường Hàng không tại Nội Bài đã đạt mức tiệm cận tối đa, nhất là tại nhà ga nội địa đặt ra thách thức về việc phát triển các lĩnh vực của Công ty trong bối cảnh thị trường có thể sẽ bão hòa;

- Một số cơ sở vật chất hiện tại của Công ty đã đưa vào sử dụng nhiều năm cần đầu tư bổ sung, thay thế nhằm đáp ứng yêu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ làm phát sinh thêm chi phí.

b. Định hướng và mục tiêu chung:

Năm 2024 Công ty phát huy và tập trung mọi nguồn lực quyết tâm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo an toàn kinh doanh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về

PCCC, an toàn vệ sinh lao động;

- Đảm bảo tối đa các nguồn lực đáp ứng hoạt động SXKD và phát triển của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao;

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

- Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao năng lực kinh doanh, chất lượng dịch vụ và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục duy trì việc làm và cải thiện thu nhập, phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.

2.2 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 trình ĐHCĐ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	TH 2023	KH trình ĐHCĐ 2024	So sánh KH 2024 với TH 2023		Ghi chú
				Tuyệt đối	Tương đối (%)	
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	363.309	390.577	27.268	107,51%	
2	Tổng chi phí	350.798	375.964	25.166	107,17%	
3	Tổng LNTT	12.511	14.613	2.102	116,80%	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511	14.613	2.102	116,80%	
II	Các chỉ tiêu khác					
1	Đầu tư XDCB & TTĐ (Giá trị giải ngân)	699	39.605	38.906	5.664 %	
2	Đầu tư vốn vào DN khác	0	-3.780	-3.780		
3	Tổng quỹ lương	82.063	83.105	1.042	101,27%	
4	Lao động bình quân	495	526	31	106,23%	
III	Chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	497.171	543.756	46.584	109,37%	
2	LNTT hợp nhất	12.918	15.785	2.868	122,20%	

* Về doanh thu:

Tổng doanh thu KH 2024: 390,58 tỷ đồng, tăng 7,51% so với TH 2023 (tương ứng tăng 27,27 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD: 376,21 tỷ đồng tăng 8% so với TH 2023 (tương ứng tăng 27,88 tỷ đồng).

Thị trường vận tải Hàng không nội địa đã phục hồi hoàn toàn từ năm 2023, theo dự báo năm 2024 dự kiến thị trường Hàng không quốc tế sẽ có sự phục hồi mạnh. Do đó các

Handwritten mark

lĩnh vực của Công ty cũng có sự tăng trưởng theo tốc độ tăng trưởng của ngành nhất là đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

- Doanh thu hoạt động tài chính: 14,22 tỷ đồng, chủ yếu thu từ cổ tức NCTS.
- Thu bất thường khác: 0,15 tỷ đồng

*** Về chi phí:**

Tổng chi phí KH 2024: 375,96 tỷ đồng, tăng 7,2% so với TH 2023 (Tăng 25,17 tỷ đồng), tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Trong đó:

- Chi phí SXKD: 367,79 tỷ đồng, tăng 8,41% so với TH 2023 (Tăng 28,54 tỷ đồng);

Năm 2024 dự kiến một số chi phí tăng cao so với thực hiện năm 2023, đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 8,17 tỷ đồng, bằng 71,13% TH 2023. Từ năm 2023 tình hình SXKD của Công ty phục hồi và tăng trưởng tốt, quy mô vốn bằng tiền của Công ty dần cải thiện và dự kiến sẽ giảm dần lãi vay ngắn hạn phục vụ SXKD trong năm 2024.

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Tổng lợi nhuận trước thuế KH 2024: 14,61 tỷ đồng, tăng 11,7% so với TH năm 2023 (Tương đương tăng 2,10 tỷ đồng).

Với các biện pháp điều hành đang được triển khai đồng bộ và tình hình thị trường được dự báo khả quan trong năm 2024, Công ty đã bổ sung các nguồn doanh thu dựa theo dự báo tăng trưởng của thị trường Hàng không. Doanh thu tăng 27,27 tỷ đồng tương đương 7,51% so với năm 2023, tổng lợi nhuận trước thuế: 14,63 tỷ đồng, tăng 11,7% so với TH 2023 (tương đương tăng 2,10 tỷ đồng).

*** Kế hoạch tiền lương:**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024: 83.105 triệu đồng, tăng 1,27% so với TH 2023 (Tương đương tăng 1.041 triệu đồng).

Thu nhập bình quân của Người lao động KH 2024: 13,16 triệu đồng/người/tháng, đạt tương đương thu nhập bình quân năm 2019.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, Công ty xác định quỹ tiền lương theo đúng các quy định của Nhà nước, Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và Công ty.

*** Kế hoạch đầu tư năm 2024:**

▪ Kế hoạch đầu tư XDCB&TTB năm 2024:

Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	91.972 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị:	73.863 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản:	18.109 triệu đồng
Kế hoạch giải ngân:	39.605 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị:	27.681 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản:	11.924 triệu đồng

▪ Kế hoạch đầu tư RNDN:

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Giá trị vốn góp là 3.780 triệu đồng).

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2023.

*** Kế hoạch chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT:**

- Tình hình thực hiện:

Năm 2023, triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty đã tổ chức chào bán 01 triệu cổ phần NCT theo hình thức đấu giá trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên phiên đấu giá không đủ điều kiện tổ chức do không có nhà đầu tư đăng ký tham gia (Ngày 21/8/2023 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 2808/TB-SGDHN về việc thông báo không tổ chức phiên đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu theo Kế hoạch vào ngày 25/8/2023).

- Kế hoạch năm 2024:

Từ năm 2023, kết quả SXKD của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2024 kế hoạch SXKD của Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng so với năm 2023. Tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty dần được cải thiện mạnh, Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất:

+ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 63,85 tỷ đồng tăng 12,51 tỷ đồng so với 01/01/2023; Lỗ lũy kế tại 31/12/2023: 61,83 tỷ đồng, giảm lỗ 12,51 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023

+ Dự kiến với lợi nhuận trước thuế tại kế hoạch SXKD 2024 là 14,61 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 và lỗ lũy kế tại 31/12/2024 dự kiến tăng/giảm tương ứng 14,61 tỷ đồng so với tại ngày 31/12/2023.

Mặt khác, các khoản đầu tư RNDN tại NCTS duy trì hiệu quả cao trong nhiều năm trở lại đây, cổ tức được nhận hàng năm 2022, 2023 tương ứng là 98% và 85% VĐL. Như vậy trong dài hạn, đây là khoản đầu tư có hiệu quả bền vững đóng góp vào lợi nhuận cũng như dòng tiền của Công ty.

Trên cơ sở các nội dung trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua việc không tiếp tục triển khai chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT.

*** Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Năm 2024, Công ty dự kiến chưa tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng)).

HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ khi Công ty đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

3. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung đã nêu tại mục 1,2 của tờ trình này;

Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực

tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có) và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện;

- Việc dừng thực hiện chuyển nhượng cổ phần tại NCTS: Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục rà soát nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo khả năng thanh toán và hoạt động liên tục của Công ty;

- Kế hoạch tăng Vốn điều lệ: Giao HĐQT tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT NASCO trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

- Giao HĐQT NASCO chỉ đạo Công ty chủ động nghiên cứu phương án NASCO đầu tư và khai thác dịch vụ phòng khách thương gia tại các cảng hàng không địa phương, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng, tăng nhận diện thương hiệu tại các cảng hàng không địa phương;

- ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ph Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Ph*
CHỦ TỊCH



Le Đức Cảnh
Lê Đức Cảnh

Số: 44 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả chi thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch chi trả năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 40 /NQ-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2023

1. Việc chi trả thù lao năm 2023:

- Thù lao chi trả thực tế năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 704.160.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người), mức chi cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.800.000 VNĐ/người/tháng

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 8.400.000 VNĐ/người/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát: 7.140.000 VNĐ/người/tháng

- Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 28.632.000 VNĐ/người/tháng (tương đương 50% mức Thu nhập tiền lương tháng của Kế toán trưởng), tổng cộng năm 2023: 343.584.000 VNĐ/năm. Công ty thực hiện chi trả từ quỹ tiền lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam.

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban điều hành năm 2023:

Mặc dù năm 2023 Công ty có lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 12,51 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 theo số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán là -61,83 tỷ đồng, do đó Công ty không trích lập tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

II. Kế hoạch chi trả Thù lao, tiền lương năm 2024:

1. Đối với thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Mức thù lao hàng tháng đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.177.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 9.458.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.871.000 VNĐ/người/tháng

Tổng chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2024 là: 717.012.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người).

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 33.825.000 VNĐ/người/tháng (Tương đương 50% thu nhập tiền lương của Tổng Giám đốc), tổng cộng năm 2024: 405.900.000 VNĐ/năm.

Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2024 được Công ty xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam.

III. Đề xuất, kiến nghị:

- Thông qua việc chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024, Công ty thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Công ty.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh



Số: 45 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Đề nghị ĐHCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch

a. Đối tượng hợp đồng, giao dịch

Để triển khai các hoạt động SXKD, Công ty có nhu cầu ký kết một số hợp đồng, giao dịch cung cấp dịch vụ với Người có liên quan của Công ty là Tổng công ty HKVN – CTCP (Vietnam Airlines) (sở hữu 51% VĐL).

b. Nội dung chính của các hợp đồng, giao dịch

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay quốc tế;

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay nội địa;

- Vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay: NASCO vận chuyển hành khách của Vietnam Airlines gồm: Khách hạng Y, khách hạng C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP), khách Skyteam, khách transits... bằng ô tô từ cầu thang tàu bay của Vietnam Airlines vào cửa ga hành khách và ngược lại;

- Thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài: NASCO cho Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP thuê văn phòng tại tòa nhà trụ sở NASCO, sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội làm văn phòng Briefing

cho phi công, tiếp viên;

- Cung cấp một số dịch vụ khác: NASCO cung cấp dịch vụ suất ăn phục vụ tổ bay và suất ăn chậm nhờ chuyển phục vụ khách tại Nội Bài;

c. Giá trị dự kiến của các hợp đồng phát sinh (trong vòng 12 tháng) năm 2024

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Giá trị dự kiến 12 tháng (chưa bao gồm VAT)	% So sánh với giá trị tài sản đến ngày 31/12/2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa	Tổng Công ty HKVN - CTCP	82.510 triệu đồng	31,05	Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2024 và đơn giá đang áp dụng
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế		51.993 triệu đồng	19,57	
3	Vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay		39.037 triệu đồng	14,69	
4	Hợp đồng thuê văn phòng làm khu Briefing cho phi công, tiếp viên của VNA tại Nội Bài với Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP		10.500 triệu đồng	3,95	Giá trị tương đương mức thực hiện 2023
5	Cung cấp một số dịch vụ khác: NASCO cung cấp dịch vụ suất ăn phục vụ tổ bay và suất ăn chậm nhờ chuyển phục vụ khách tại Nội Bài		1.133 triệu đồng	0,43	Giá trị tương đương thực hiện 2023
	Tổng cộng		185.173 triệu đồng	69,69	

2. Thẩm quyền đề nghị phê duyệt

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng, thực hiện giao dịch là Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, sở hữu 51% VDL của Công ty.

Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được ĐHCĐ chấp thuận:

- Khoản a, mục 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ”.

- Mục 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

- Mục 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đối chiếu các quy định nêu trên, các hợp đồng ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% VĐL của NASCO) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2023, thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. **Trường hợp này, cổ đông Vietnam Airlines – cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;**

3. Đề xuất, kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty HKVN – CTCP như đã trình bày tại mục 1;

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt!

 Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 




Lê Đức Cảnh

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

- Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-NASCO/HĐQT ngày 05/06/2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát Công ty (BKS), cụ thể như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Phú Thanh, kể từ ngày 06/06/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Phú Thanh có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT (Lý do từ nhiệm: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP thôi cử làm người đại diện vốn góp tại NASCO).

2. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty

a. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Tiến Dũng, kể từ ngày 06/06/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Tiến Dũng được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty ngày 26/04/2019 bầu vào vị trí thành viên BKS, nhiệm kỳ của thành viên BKS là 05 năm. Tính đến thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Ông Nguyễn Tiến Dũng đã hết thời hạn nhiệm kỳ thành viên BKS.

b. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Trường Thi, kể từ ngày 06/06/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Trường Thi được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2019 của Công ty ngày 04/10/2019 bầu vào vị trí thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2019-2024. Tính đến thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Ông Nguyễn Trường Thi đã hết thời hạn nhiệm kỳ thành viên BKS.



II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung các chức danh sau:

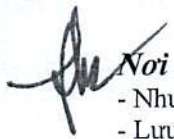
1. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, nhiệm kỳ thành viên HĐQT là 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Lý do bầu bổ sung: Do đã có 01 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm nên HĐQT đang thiếu 01 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ quy định là 05 người nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, nhiệm kỳ thành viên BKS là 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Lý do bầu bổ sung: Do đã có 02 thành viên Ban kiểm soát hết thời hạn nhiệm kỳ nên Ban kiểm soát đang thiếu 02 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS của Công ty theo Điều lệ quy định là 03 người nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của BKS, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt!



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

